

Phụ lục 1
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ
THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2026 của Giám đốc
Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH (32 QT)

STT		Tên Quy trình nội bộ	Ký hiệu
*		Lĩnh vực Trồng trọt (19 QT)	
01	01	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012004)	QT-01
02	02	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012003)	QT-02
03	03	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002)	QT-03
04	04	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001)	QT-04
05	05	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000)	QT-05
06	06	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.011999)	QT-06
07	07	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc (1.012070)	QT-07
08	08	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (1.010090)	QT-08
09	09	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại. (1.007994)	QT-09
10	10	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng). (1.007999)	QT-10
11	11	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (1.012072)	QT-11

STT		Tên Quy trình nội bộ	Ký hiệu
12	12	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (1.012073)	QT-12
13	13	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ (1.012071)	QT-13
14	14	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (1.012062)	QT-14
15	15	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng (1.007998)	QT-15
16	16	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (1.012063)	QT-16
17	17	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (1.012064)	QT-17
18	18	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng (1.011998)	QT-18
19	19	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003)	QT-19
*		Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (13 QT)	
20	01	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói (1.014776)	QT-20
21	02	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (2.001427)	QT-21
22	03	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (1.002560)	QT-22
23	04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363)	QT-23
24	05	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004346)	QT-24
25	06	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật. (1.003971)	QT-25
26	07	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón (1.007929)	QT-26
27	08	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (1.007927)	QT-27
28	09	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (1.007928)	QT-28
29	10	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón (1.007926)	QT-29
30	11	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (2.001236)	QT-30
31	12	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu (1.003395)	QT-31
32	13	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật (1.003984)	QT-32

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (01 QT)

STT		Tên Quy trình nội bộ	Ký hiệu
*		Lĩnh vực Trồng trọt (01 QT)	
33	01	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa (1.008004)	QT-33